

Bản án số: 354/2024/DS-ST
Ngày 25 - 11- 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và
hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dương

Ông Châu Trung Trực

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm D.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 620/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 418/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thúy Ph, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Đàm D, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị H; Địa chỉ cư trú: Ấp Lung V, xã Quách Phẩm B, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Ph trình bày:*

Vào tháng 3 năm 2015 bà và bà H có thoả thuận góp vốn xoay vòng cùng các chị em chung đơn vị, khoảng 13 thành viên, vốn góp mỗi tháng là 3.000.000 đồng, do bà đứng ra làm chủ, không có hưởng hoa hồng. Quá trình tham gia bà H đã hót được 36.000.000 đồng, hót lần đầu. Sau đó khoảng 3 tháng sau thì bà H nghỉ việc, từ khi hót đến khi nghỉ việc bà H không góp bà là người đứng ra góp thay cho bà H. Ngoài ra, bà H còn hỏi mượn bà thêm số tiền 15.000.000 đồng.

Đến tháng 10/2016 bà H có gặp bà năn nỉ trả dần và làm giấy nợ thừa nhận có

nợ bà số tiền 51.000.000 đồng. Bà H cam kết trả cho bà mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng sau đó chỉ trả được 6.000.000 đồng thì không trả nữa. Nay bà yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 45.000.000 đồng.

* *Bị đơn bà Trần Thị H:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để biết yêu cầu khởi kiện của bà Ph nhưng không có ý kiến gì đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Ph và không tham gia hoà giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thuý Ph có đơn xin xét xử vắng mặt; Bà Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Bà Ph khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền góp vốn và tiền vay còn nợ 45.000.000 đồng. Thấy rằng, việc bà Ph cho rằng bà H có tham gia góp vốn do bà Ph làm chủ là thực tế có xảy ra, về hình thức góp vốn được xem như hình thức hụi không lãi. Số tiền góp vốn đã lĩnh và tiền vay theo biên nhận nợ ngày 12/3/2016 của bà H thừa nhận còn nợ bà Ph 51.000.000 đồng, trong đó bà Ph cho rằng có 36.000.000 đồng là tiền góp vốn, 15.000.000 đồng là tiền vay. Bà H có cam kết trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng nhưng chỉ trả được 6.000.000 đồng còn nợ 45.000.000 đồng. Từ khi bà Ph khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử vụ án bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph nên yêu cầu của bà Ph được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân.

Từ các lập luận nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph. Buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà Ph số tiền 45.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự: Bà Ph không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Bà Trần Thị H phải chịu 2.250.000 đồng ($45.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.250.000 \text{ đồng}$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thuý Ph. Buộc bà Trần Thị H trả cho bà Phan Thuý Ph số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Phan Thuý Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bà H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm

thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Bà Phan Thuý Ph không phải chịu, bà Ph đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.125.000 đồng theo Biên lai thu án phí, lệ phí Toà án số 0001850 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D, được nhận lại. Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.250.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai**